

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HS-PT

Ngày: 10-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Trinh.**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Lâm Đồng.**

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Uyên Vũ.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Thư** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10-8-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 73/2018/TLPT-HS ngày 11-5-2018, đối với các bị cáo Nguyễn Kim Q, Nguyễn Kim R, Đào Minh T và Võ Văn G, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận M.

- Các bị cáo có kháng cáo :

1. Nguyễn Kim Q sinh ngày 15 tháng 7 năm 1991, tại quận M, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực 5, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn I và bà: Trần Thanh P; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: 21-4-2017; cho bảo lãnh: 22-1-2018. Có mặt.

2. Nguyễn Kim R sinh ngày 21 tháng 8 năm 1994, tại quận M, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực 5, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn I và bà Trần Thanh P; có vợ: Huỳnh Nguyệt A và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Đào Minh T sinh năm 1988, tại quận M, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực 3, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Khơ Me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào X và bà: Thạch Thị B; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại

ngoại. Có mặt.

4. Võ Văn G sinh ngày 2 tháng 4 năm 1996, tại huyện L, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực 5, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà: Lê Thị O; có vợ: Lê Thị V; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Kim Q, Nguyễn Kim R:*

Luật sư Phan Đăng Hữu - Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

- *Người bị hại:*

Bùi Ngọc K sinh năm 1981. Vắng mặt

Lê D sinh năm 1933.

Nơi cư trú: Khu vực 5, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 1-2-2017, sau khi uống rượu, Nguyễn Kim R rủ Nguyễn Văn H, Trần Văn E và Huỳnh Nguyệt A đến nhà của Lê Minh J, ở khu vực 5, p. C, để ném đá. Tất cả đồng ý. Trên đường đi, R và H gom nhặt các cục gạch vỡ (do phá hủy công trình). R đã miêu tả mặt của J cho H. Khi đến nơi, R và H ném liên tục về phía J. Lúc này J đang đứng trước nhà. J đánh trả. H bỏ chạy. R sử dụng nón bảo hiểm, đánh J. Võ Văn G (là cháu của J) nắm áo của R thì bị R đánh bằng nón bảo hiểm. G cầm chai bia, đánh vào đầu của R, làm vỡ chai bia. Lúc này Nguyễn I (là cha của R) cầm 2 cây dao, chạy tới. E và H lên xe mô tô, chạy đi báo tin cho Đào Minh T và Nguyễn Kim Q.

Nhận tin, R đi cùng Trần Thái Y, T đi cùng Đào Tý đến nhà của J. Trên đường đi, T kêu Tý nhặt 01 khúc gỗ, mang theo. Khi đến nơi, T sử dụng khúc gỗ này, xông tới, đánh Bùi Ngọc K. Ông Lê D (là cha của J và là cha vợ của K) cầm cây xà beng, đánh vào lưng của T. R cầm 01 khúc gỗ, đánh vào đầu của ông D. Ông D ngã xuống đất. R tiếp tục dùng chân, đập vào ngực và bụng của ông D. Khi đến nơi, Q cầm đá, ném trúng vào đầu của K. K ngã gục xuống đất. Q tiếp tục cầm miếng gạch tàu, đập vào đầu của K. Ông K nằm bất tỉnh. Sau đó Q tiếp tục cầm gạch, ném vào đầu của G. G ngã gục xuống đất. Lúc này lực lượng Công an phường và quận đến xử lý vụ việc.

Theo kết quả giám định pháp y, thương tích đã gây ra như sau:

1. Bùi Ngọc K bị thương tích:

- Vùng đỉnh phải gây xuất huyết khoang dưới nhện, đã được phẫu thuật gấp sọ lõm và làm sạch vết thương, khâu vết thương. Hậu quả - khuyết sọ đỉnh phải.

- Vùng má phải, gây gãy sụn hốc mắt, gãy cung gò má và các thành xoang

hàm phải, đã điều trị khâu vết thương và cal xương, có ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Vùng cằm và thái dương phải, vai trái, cẳng tay phải sưng bầm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 46%. Theo kết quả giám định lại ngày 22-1-2018, cũng là 46%.

2. Lê D bị thương tích:

- Vùng trán trái, sẹo lồi lõm không đều (1x0,3) cm.
- Vùng đuôi mày trái (2x0,1) cm.
- Vành tai phải sưng bầm.

Không ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%. Theo kết quả giám định lại ngày 22-1-2-18, là 1%.

3. Võ Văn G bị thương tích:

- Vùng đỉnh đầu (2,5x0,3) cm.
- Vùng thái dương bên phải (2x2) cm.
- Vùng cằm, gáy.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 5%. Theo kết quả giám định lại ngày 22-1-2018, là 2%.

4. Nguyễn Kim R bị thương tích:

- Vùng đỉnh cằm phải, sẹo phức tạp (1,5x0,1) cm.
- Vùng trán trái sưng bầm.
- Môi trên trái (1,5x0,1) cm.
- Vùng ngực phải (0,5x0,2) cm
- Trầy xước mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái (0,5x0,5) cm và mặt trước 2 gò (1,5x1,5) cm và (3x1) cm.

Không ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7%. Theo kết quả giám định lại ngày 22-1-2018, là 2%.

5. Đào Minh T bị thương tích:

- Vết thương bả vai trái, sẹo mờ (6x0,1) cm.
- Vết thương cổ tay và chân trái không để lại vết tích.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4%.

Gia đình của Q đã bồi thường trước cho K 5.000.000đ.

Tại bản án số 16/2018/HS-ST ngày 20-3-2018, Tòa án nhân dân quận M đã tuyên xử như sau:

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt Nguyễn Kim Q 7 năm tù.

Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt Đào Minh T 6 năm tù.

Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt Nguyễn Kim R 1 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt Võ Văn G 1 năm tù.

Ngoài ra, còn có quyết định tách yêu cầu bồi thường thiệt hại giải quyết

thành vụ kiện dân sự, về xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 21-3-2018, bị cáo G kháng cáo, xin hưởng án treo. Ngày 2-4-2018, các bị cáo Q và R kháng cáo, cùng xin giảm mức hình phạt. Ngày 2-4-2018, bị cáo T kháng cáo kêu oan.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đã tiến hành quy trình xem xét và giải quyết tố cáo của bị cáo T, cho rằng bị Điều tra viên ép cung. Đã có Kết luận rằng tố cáo này không có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo. Không có ai cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Luật sư, bào chữa cho các bị cáo R và Q:

- Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Q, để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đề nghị tuyên bố bị cáo R không phạm tội, bởi lẽ: Không có căn cứ để kết luận bị cáo đã gây thương tích cho G và cũng không có căn cứ để kết luận bị cáo đã gây thương tích cho ông D bằng khúc gỗ vì không có thu được vật chứng.

Kiểm sát viên nhận định: bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên là phù hợp, đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Nên đề nghị giữ nguyên. Tuy nhiên, cần điều chỉnh điều luật áp dụng cho phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Các bị cáo Q, R và T đã thể hiện tính khí hết sức hung hăng, lưu manh, côn đồ tột cùng. Chỉ vì cử chỉ “ngheh mặt” với nhau, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt (BL. 812, 157), mà bị cáo R đã rủ rê H và E đến nhà của J để chơi đá, gây hấn, rồi gây thương tích cho D. Khi nhận tin từ E và H, các bị cáo Q và T không cần biết lý lẽ, ai đúng ai sai, sử dụng cây và gạch đá tấn công, gây thương tích cho K và G. Công an địa phương phải nổ súng cảnh cáo 2 lần, đồng thời có sự hỗ trợ của lực lượng cảnh sát 113 mới ngăn chặn được.

Đối chiếu với lời khai các nhân chứng, thấy lời nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra là phù hợp. Theo quy định tại Điều 87 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng không phải là nguồn chứng cứ duy nhất để kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Phải khẳng định rằng:

- Bị cáo Q đã gây thương tích cho K và G bằng gạch đá (BL. 50, 52, 54, 62-63, 142-143, 148, 150-154, 164, 535-536a, 571, 579-581, 587, 589-690, 808, 812).

- Bị cáo T đã gây thương tích cho K (BL. 54, 124-125, 130-133, 136, 138, 555, 581, 809, 812).

- R đã gây thương tích cho D bằng khúc gỗ (BL. 51, 52, 56, 62-63, 101, 569, 575-576, 581, 585, 589-590, 811, 812).

Bị cáo đã sử dụng nón bảo hiểm, đánh G, chỉ tạo nên vết bầm, không gây thương tích đáng kể. Tuy nhiên bị cáo là người đầu tiên gây hấn. Sau khi Q và T tới, bị cáo vẫn tiếp tục tham gia tấn công phía các bị hại, cho đến khi Công an địa phương can thiệp, nổ súng cảnh cáo, rồi khống chế và bắt giữ Q. Bị cáo phải chịu trách nhiệm đồng phạm với Q, khi gây thương tích cho G.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của K là 46%, của G là 5% và D là 3%.

T và Q cùng gây thương tích cho K nên cùng phải chịu trách nhiệm đồng phạm, chịu trách nhiệm chung.

Xét xử các bị cáo Nguyễn Kim Q và Đào Minh T theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Tuy nhiên do mức hình phạt cao nhất, quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, là 15 năm - cao hơn mức quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, là 10 năm. Nên áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, xét xử các bị cáo Q và T theo những quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét xử bị cáo R theo các điểm a và i khoản 1 Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 1999 là phù hợp.

Bị cáo đã gây thương tích cho ông D, sinh năm 1933, đã 85 tuổi vào thời điểm bị gây thương tích. Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 khi lượng hình, là phù hợp.

[2] Bị cáo G đã gây thương tích cho R bằng chai bia. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7%. Bị cáo có bị kích động bởi hành vi gây hấn của R. Xét xử bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 1999 là phù hợp.

[3] Hiện nay tội phạm này còn xảy ra nhiều, xâm phạm rất nghiêm trọng an ninh trật tự và an toàn xã hội, gây thiệt hại rất lớn lao sức khỏe và tài sản. Tội phạm có tính chất lưu manh côn đồ, càng quấy, bất chấp kỷ cương pháp luật. Nên cần xử phạt cho nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Cần giữ nguyên như kết luận của Kiểm sát viên.

[4] Như đã nhận định, tính chất phạm tội như vậy không thể nhận định là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hơn nữa bị cáo R là người cầm đầu việc gây hấn. Bị cáo R không gây thương tích cho ông K, không phải chịu trách nhiệm đối với hành vi gây thương tích cho ông K, nên không phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông K. Gia đình của bị cáo đã bồi thường cho ông K. Không phải là

tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo R. Nên điều chỉnh lại cho phù hợp.

[5] Bị cáo T bị ông D đánh bằng xà beng, gây thương tích, tổn hại cơ thể là 4%. Bị cáo T không yêu cầu xử lý đối với ông D, không yêu cầu bồi thường thiệt hại và đã từ chối giám định lại (BL. 408, 531, 588, 591, 642, 813). Do vậy mà cấp sơ thẩm đã không xem xét trách nhiệm của ông D.

Nếu như bị cáo T có yêu cầu xử lý, sẽ được xem xét sau, theo quy định tại Điều 27 Bộ luật Hình sự và Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, thấy cần kiến nghị Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân quận M như sau:

- Khi trưng cầu giám định lại hoặc giám định bổ sung, phải căn cứ vào quy định tại Điều 29 Luật Giám định tư pháp.

- Khi đối chiếu với Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể, ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12-6-2014 của Bộ y tế, thấy không phù hợp mới có căn cứ để yêu cầu giám định lại. Không phải khi có người yêu cầu giám định lại, thì trưng cầu giám định lại.

[7] Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, thấy lời khai của Nguyễn Z và Nguyễn W phù hợp với lời khai các nhân chứng phía gia đình bị hại, rằng có nhiều người vây đánh D và G (BL. 589, 590). Có lời khai của Lê Hồng F, rằng H đã theo tới bệnh viện để đánh G (BL. 46). Cơ quan điều tra chưa cho đối chất và nhận dạng đối với E, H và Y, cũng như mở rộng điều tra đối tượng. Do vậy cần kiến nghị Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân quận M tiếp tục điều tra và có kết luận cụ thể về sự việc này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm (có điều chỉnh điều luật áp dụng).

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Kim Q, Nguyễn Kim R, Đào Minh T và Võ Văn G phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Kim Q 07 (bảy) năm tù.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; các Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Đào Minh T 06 (sáu) năm tù.

Căn cứ vào các điểm a và i khoản 1 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; các Điều 20 và 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt Nguyễn Kim R 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 104; các điểm đ, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt Võ Văn G 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù, đối với các bị cáo, tính từ ngày bắt đầu chấp hành án. Khi thi hành án Nguyễn Kim Q được khấu trừ thời gian tạm giam từ 21-4-2017 đến 22-1-2018.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Kiến nghị Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân quận M tiếp tục điều tra, làm rõ việc tham gia của Nguyễn Thanh E, Nguyễn Văn H và Trần Thái Y trong vụ án này.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- VKSND TPCT;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tố tụng quận M;
- Các bị cáo;
- Lưu.

Nguyễn Văn Trinh